

Số: 497/2022/QĐCNHGT

T, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN HÒA GIẢI T TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 88, 89, 90, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN, số 2204642, ngày 10 tháng 7 năm 2022;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải T của chị Lê Thị Mỹ N và anh Bùi Quang P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2022 của chị Lê Thị Mỹ N.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Lê Thị Mỹ N; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, T phố H.

Anh Bùi Quang P; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, T phố H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải T được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải T của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Mỹ N và anh Bùi Quang P thống nhất xác định con dự kiến đặt tên Bùi Minh T, sinh ngày 07/11/2020 theo giấy chứng sinh số 12502, quyền số 126/2020, ngày 07/11/2020 của Bệnh viện Phụ sản H là con đẻ của anh Bùi Quang P.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP. H;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã A, H. T;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến